

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

Bản án số: 164/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2021

Về việc: Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2021 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị H**- Sinh năm 1993. Có mặt

Trú tại: Khu phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q.

+ *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Tổ M, thôn X, xã Bình ĐB, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2021 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và đi đến kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐịnh, huyện T, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, đánh nhau, anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời với bạn bè không lo làm ăn, bản thân anh Đ còn nghiện ma túy nên mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Sự việc này hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi gì. Vợ chồng tôi sống ly thân đến nay được hơn 01 năm, tôi và con thì sống tại nhà mẹ đẻ của tôi ở khu phố B, thị trấn H, huyện T còn anh Đ thì sống tại nhà cha mẹ anh Đ ở xã BĐịnh, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau,

khi chúng tôi sống ly thân thì anh Đ thỉnh thoảng mới đến thăm con. Nay tôi thấy cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên tôi tha thiết xin tòa cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Võ Hà M – Sinh ngày 29/11/2017. Nguyên vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh Nguyễn Văn Đ.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H.

+ Về con chung: Xử giao cho chị Võ Thị H nuôi con chung Nguyễn Võ Hà M – Sinh ngày 29/11/2017 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung: Chị H khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về nợ chung: Chị H khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại xã Bình Định Bắc, huyện T, tỉnh Q. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

2/ Về nội dung vụ án: : Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2017, có đăng ký tại UBND xã Bình Định Bắc, huyện T, tỉnh Q. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, bản thân anh Đ không có trách nhiệm gì với gia đình lại còn nghiện ma túy, mặc dù mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng anh Đ vẫn không thay đổi tính tình, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc và hiện nay chị H và anh Đ đã sống ly thân hơn một năm, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị H thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về phía anh Nguyễn Văn Đ không chịu hợp tác làm việc với Tòa án, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của anh Đ thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân trong một thời gian mà tình hình vẫn không cải thiện nên việc chị H xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

3/ Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Võ Hà M – 0 Sinh ngày 29/11/2017. Tại phiên Tòa chị H yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Võ Hà M đến 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H thì thấy: Chị H hiện nay có công việc và chỗ ở ổn định, con Nguyễn Võ Hà M hiện nay đang sống cùng với chị H, bản thân cháu M là con gái, đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, bản thân anh Đ coi thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với gia đình. Do đó, chị H có nguyện vọng xin nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật nên xử giao con chung Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 19/11/2017 cho chị H nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành.

4/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

5/ Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

6/ Về nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

7/ Về án phí: Xét buộc chị Võ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H, xử cho chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Võ Thị H nuôi con chung Nguyễn Võ Hà M- Sinh ngày 29/11/2017 đến 18 tuổi trưởng thành.

Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Xử buộc chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005859 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã BD.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Một